

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt⁵:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1	Cung ứng vật tư, vật liệu		
1.1	Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính, máy móc, thiết bị chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Đạt
		Không có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công, với yêu cầu của gói thầu; kê khai thiếu danh mục vật tư, vật liệu. Trình bày thiếu hoặc sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Không đạt
1.2	Đối với các vật tư, vật liệu chính: Xi măng, sắt thép các loại, cát các loại, đá các loại, vật tư thiết bị điện, tủ điện, dây	Có cam kết cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp đáp ứng yêu cầu.	Đạt
		Không có cam kết cung cấp hoặc hợp	Không

⁵ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	điện, cáp điện các loại, cọc tiếp địa,... và các vật tư khác.	đồng nguyên tắc cung cấp.	đạt
2	Giải pháp khảo sát, trắc đạc để thi công công trình.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công: Có biện pháp thi công cho các hạng mục: + Thi công đắp đường phục vụ thi công. + Thi công cải tạo thượng lưu cống: Sửa chữa lấp đặt khe phai, hầm chứa phai; bậc lên xuống. + Thi công cải tạo hạ lưu cống: Cải tạo sàn vận hành, cửa ra cống, dốc nước, tiêu năng; Lắp đặt khe phai, cửa van, máy đóng mở.	Trình bày đầy đủ các nội dung bên, yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt có thuyết minh kèm theo bản vẽ BPTC. Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực bố trí.	Đạt
		Trình bày thiếu nội dung hoặc không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT hoặc thiếu bản vẽ BPTC hoặc trình bày không đáp ứng, lan man không am hiểu các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với thuyết minh BPTC, HSTK được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực bố trí.	Không đạt
4	Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, bản vẽ tổ chức thi công các hạng mục công việc	Có bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ, phù hợp với mặt bằng hiện trạng, phù hợp với BPTC.	Đạt
		Không có bản vẽ đầy đủ, hoặc bản vẽ không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ, không phù hợp với mặt bằng hiện trạng, không phù hợp với thuyết minh BPTC.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
II	Tiến độ thi công		
1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 240 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 240 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 240 ngày.	Không đạt
2	Tính phù hợp: a) Giữa bố trí thiết bị thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Có biểu đồ huy	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	các hạng mục, tiến độ thi công và biện pháp thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công, biện pháp thi công và biểu đồ nhân lực	động thiết bị, nhân lực phù hợp với tiến độ, biện pháp thi công và biểu đồ nhân lực	
		Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Không có biểu đồ kèm theo hoặc biểu đồ không phù hợp với BPTC.	Không đạt
3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 1, 2, 3 đều được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
III	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
1	Hiểu biết về dự án và gói thầu	Có am hiểu về dự án, gói thầu	Đạt
		Không am hiểu về dự án, gói thầu	Không đạt
2	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường, thuyết minh sơ đồ và mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận, vị trí công việc, từng cán bộ chủ chốt và tổ đội thi công hợp lý theo yêu cầu của HSMT.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh đầy đủ theo yêu cầu của HSMT.	Đạt
		Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh đầy đủ theo yêu cầu của HSMT.	Không đạt
3	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, bản vẽ hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 1, 2, 3 đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
IV	Các biện pháp đảm bảo chất lượng		
1	Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công: - Có thuyết minh biện pháp đảm	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	bảo chất lượng trong thi công gồm những nội dung như: sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công... Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu. - Biện pháp đảm bảo chất lượng hợp lý. - Có nêu trách nhiệm của nhà thầu trong thi công xây dựng công trình theo quy định.	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng trình bày không đúng, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
3	- Có thuyết minh biện pháp triển khai hồ sơ chất lượng phục vụ công tác thanh toán khối lượng, quyết toán công trình theo quy định hiện hành.	Có thuyết minh biện pháp theo quy định hiện hành	
		Không có biện pháp rõ ràng.	
	Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 1, 2, 3 đều được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
V	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
1	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường. - Có phương án vận chuyển phế thải và đổ thải theo đúng quy định.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. Có phương án vận chuyển phế thải và đổ thải theo đúng quy định.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu. Không có	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		phương án vận chuyển phế thải và đổ thải theo đúng quy định.	
2	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3	Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường;	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 1, 2, 3 đều được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
VI	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
1	Đề xuất giải pháp bảo hành công trình sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước	Có giải pháp cụ thể theo quy định hiện hành của nhà nước	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
2	Thời gian bảo hành >= 12 tháng (và không thấp hơn thời gian bảo hành của nhà sản xuất đối với thiết bị). Nhà thầu có cam kết và thuyết minh quy trình bảo hành, bảo trì thiết bị.	Đề xuất bảo hành từ 12 tháng trở lên	Đạt
		Đề xuất thời gian bảo hành thấp hơn 12 tháng.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 1, 2 đều được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
VII	Uy tín của nhà thầu		
1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực	Có cam kết kèm theo và đáp ứng yêu cầu	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	hiện hợp đồng từ ngày 01/01/2022 trở lại đây đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024. Nhà thầu có cam kết kèm theo.	Không có cam kết kèm theo hoặc không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
VIII	Nguồn gốc vật liệu đất đắp		
	Đối với vật liệu đất đắp phải được lấy từ các mỏ vật liệu được cấp phép theo quy định: Nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ	có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu kèm theo giấy phép của mỏ vật liệu còn thời hạn khai thác Hoặc nhà thầu có mỏ vật liệu được cấp phép, nhà thầu đề xuất sử dụng cho gói thầu này.	Đạt
	năng lực cung cấp vật liệu kèm theo giấy phép của mỏ vật liệu còn thời hạn khai thác (trường hợp nhà thầu có mỏ vật liệu được cấp phép còn đủ trữ lượng, nhà thầu đề xuất sử dụng cho gói thầu này thì không cần cung cấp hợp đồng nguyên tắc).	Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu kèm theo giấy phép của mỏ vật liệu còn thời hạn khai thác và nhà thầu không có mỏ vật liệu được cấp phép, nhà thầu không đề xuất sử dụng cho gói thầu này.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.